

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1184** /BCT-ĐTĐL

V/v lấy ý kiến về các phương án cải  
tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện  
sinh hoạt

Hà Nội, ngày **24** tháng **01** năm 2020

<b>ĐOÀN ĐBQH TỈNH CÀ MAU VĂN PHÒNG</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: <b>01</b> ..... Ngày: <b>27/01/2020</b> .....

**HỎA TỐC**

Kính gửi: ...**Đoàn đại biểu Quốc hội Cà Mau**.....

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, làm rõ bối cảnh, sự phù hợp với tình hình thực tế của biểu giá bán lẻ điện tiêu dùng lũy tiến để đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bảo đảm phù hợp với thực tế mức tiêu dùng điện của người dân.

Để hoàn chỉnh dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, Bộ Công Thương xin gửi Quý cơ quan các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt (Phụ lục gửi đính kèm Công văn này) để Quý cơ quan tham gia góp ý.

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Công Thương (Cục Điều tiết điện lực) trước ngày 29 tháng 02 năm 2020 (Địa chỉ: D10 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội; Điện thoại: 024.62936828; Fax: 024.35543008)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTĐL.

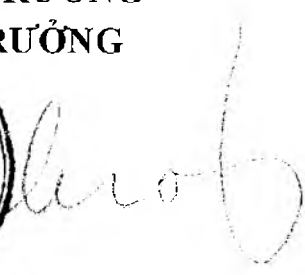


**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Hoàng Quốc Vượng**



**Phụ lục. Các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt**  
(Kèm theo Công văn số 184/BCT-ĐTĐL ngày 24 tháng 02 năm 2020)

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc nghiên cứu, làm rõ bối cảnh, sự phù hợp với tình hình thực tế của biểu giá bán lẻ điện tiêu dùng lũy tiến để đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bảo đảm phù hợp với thực tế mức tiêu dùng điện của người dân, Bộ Công Thương đã có Công văn số 4256/BCT-ĐTĐL ngày 14 tháng 6 năm 2019 giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) xây dựng Đề án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và Công văn số 8771/BCT-ĐTĐL ngày 18 tháng 11 năm 2019 về hoàn thiện Đề án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, EVN có Công văn số 7166/EVN-TCKT gửi Bộ Công Thương báo cáo về Đề án "Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện" (gửi kèm theo Báo cáo này).

Trên cơ sở báo cáo của EVN, ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Bộ Công Thương đã xem xét, xây dựng các Phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Tóm tắt nội dung các Phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang như sau:

**I. Sự cần thiết cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt**

1. Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang

Tại Thông báo số 79/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã chỉ đạo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi biểu giá bán lẻ điện tiêu dùng phù hợp với thực tế mức tiêu dùng điện của người dân.

2. Ý kiến trên các phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến của các cử tri

Trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đài, truyền thông, trong các kỳ họp Quốc hội ghi nhận nhiều ý kiến của cử tri các tỉnh/thành phố trên cả nước liên quan đến việc xem xét lại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cụ thể:

- Xem xét lại cách tính giá điện bậc thang đang áp dụng để phù hợp với thực tế sử dụng điện, nghiên cứu cải tiến rút gọn số bậc thang tính tiền điện để người tiêu dùng dễ quản lý được việc chi trả hóa đơn tiền điện;

- Đề nghị tăng mức điện tính theo tháng giá bậc 1 lên 100 kWh để phù hợp với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng của người dân.

Căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của nhiều khách hàng, của Đại biểu Quốc hội, cử tri trên cả nước, việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt theo hướng giảm số bậc thang, tăng mức tiêu thụ ở bậc thang đầu tiên và xem xét khoảng cách giữa các bậc là cần thiết.

## **II. Sự cần thiết tiếp tục áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt theo các bậc**

Điện năng là một hàng hóa đặc biệt, việc sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời, người dùng sử dụng điện trước và trả tiền sau. Hiện nay, phần lớn lượng điện năng được sản xuất từ các nguồn nguyên liệu hóa thạch, không tái tạo được như than đá, dầu mỏ, khí đốt trong khi các nguồn năng lượng tái tạo như: năng lượng mặt trời, gió... chưa được phát triển mạnh, nguyên nhân là do hiệu quả chưa cao, cách thức sử dụng còn khá phức tạp và chi phí đắt đỏ. Trong khi chờ đợi những giải pháp hiệu quả hơn cho việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả được xem như là biện pháp quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, hiện nay rất nhiều nước trên thế giới áp dụng giá điện theo các bậc để phù hợp với các mức sử dụng điện khác nhau của các hộ dân với giá điện của các bậc tăng dần (hộ sử dụng điện càng nhiều, không tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng sẽ phải áp dụng giá điện cao hơn). Số liệu thu thập giá điện sinh hoạt các nước Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan và Lào cho thấy tỷ lệ giá điện sinh hoạt ở bậc cao nhất so với bậc thấp nhất khoảng từ 1,65 - 3 lần.

Biểu giá bán điện sinh hoạt theo bậc hướng tới mục tiêu khuyến khích các hộ tiêu dùng sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả đồng thời đơn giản trong áp dụng nhằm bảo vệ cho đa số khách hàng. Thực tế áp dụng trong những năm qua cho thấy việc áp dụng giá bán điện sinh hoạt theo các bậc là đơn giản trong áp dụng nhưng vẫn đạt được mục tiêu khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả. Có thể cho rằng, việc thiết kế giá bán điện sinh hoạt theo các bậc vẫn phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, Bộ Công Thương kiến nghị vẫn tiếp tục áp dụng giá bán lẻ điện theo các bậc với giá điện tăng dần với cải tiến về khoảng cách giữa các bậc và giá điện cho từng bậc phù hợp với thực tiễn sử dụng điện của người dân.

## **III. Các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện**

### **1. Nguyên tắc**

Trên cơ sở các phương án đề xuất của EVN, Bộ Công Thương đề xuất nguyên tắc cải tiến cơ cấu biểu giá điện cho sinh hoạt như sau:

- Đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh; giá bán lẻ điện bình quân cho sinh hoạt giữ nguyên như tính toán theo cơ cấu tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg sát với giá bán lẻ điện bình quân được duyệt;

- Đảm bảo thuận lợi cho hộ sử dụng điện cũng như thuận lợi cho quản trị doanh nghiệp;

- Đảm bảo nâng cao tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện giá bán điện;

- Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và công bằng xã hội;

- Khắc phục được tình trạng hóa đơn tiền điện biến động trong những tháng đổi mùa;

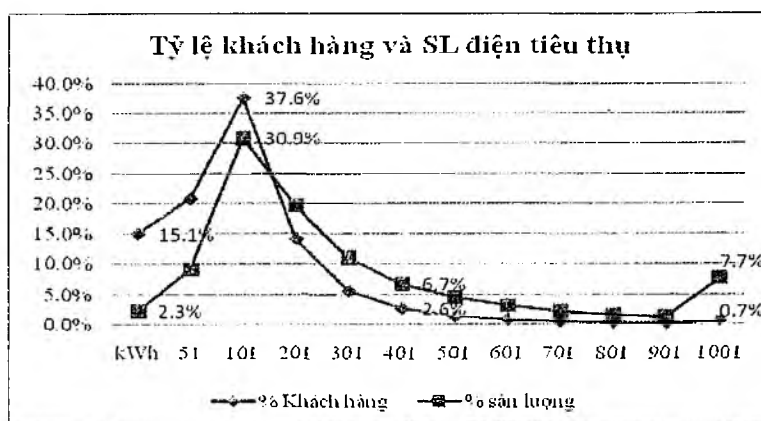
- Định hướng giảm bớt số bậc, thu hẹp biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt với số bậc phù hợp với chênh lệch hợp lý giá điện cho các bậc.

## 2. Số liệu cơ cấu khách hàng thực tế

Theo số liệu EVN báo cáo, cơ cấu và sản lượng điện của khách hàng sinh hoạt năm 2018 như sau:

*Bảng 1. Cơ cấu và sản lượng điện khách hàng sinh hoạt 2018*

TT	Cơ cấu điện tiêu thụ 2018	Số khách hàng	kWh theo KH	% Khách hàng	% sản lượng
1	Cho 50 kWh đầu tiên	3.820.358	1.209.609.152	15,1%	2,3%
2	Cho kWh từ 51-100	5.275.186	4.887.893.868	20,8%	9,1%
3	Cho kWh từ 101-200	9.522.202	16.586.871.809	37,6%	30,9%
4	Cho kWh từ 201-300	3.609.844	10.533.922.599	14,2%	19,6%
5	Cho kWh từ 301-400	1.424.890	5.908.930.963	5,6%	11,0%
6	Cho kWh từ 401-500	671.231	3.610.170.275	2,6%	6,7%
7	Cho kWh từ 501-600	360.315	2.382.704.029	1,4%	4,4%
8	Cho kWh từ 601-700	210.125	1.650.823.677	0,8%	3,1%
9	Cho kWh từ 701-800	129.775	1.182.382.487	0,5%	2,2%
10	Cho kWh từ 801-900	84.510	877.388.097	0,3%	1,6%
11	Cho kWh từ 901-1000	57.713	673.050.399	0,2%	1,3%
12	Cho kWh từ 1000 trở lên	186.965	4.126.962.562	0,7%	7,7%



*Biểu 1 Mối tương quan giữa khách hàng và sản lượng*

Số liệu tại Bảng 4.1 cho thấy mối tương quan giữa khách hàng và sản lượng điện năm 2018: Từ bậc 2 - 4 khoảng 72,6% khách hàng tương ứng với 60% sản lượng, bậc 6 từ 400 kWh trở lên khoảng 6,7% khách hàng tương ứng với 27% sản lượng. Trong đó với khách hàng có mức sản lượng từ 701 trở lên chiếm 1,8% nhưng sản lượng tương ứng khoảng 13%.

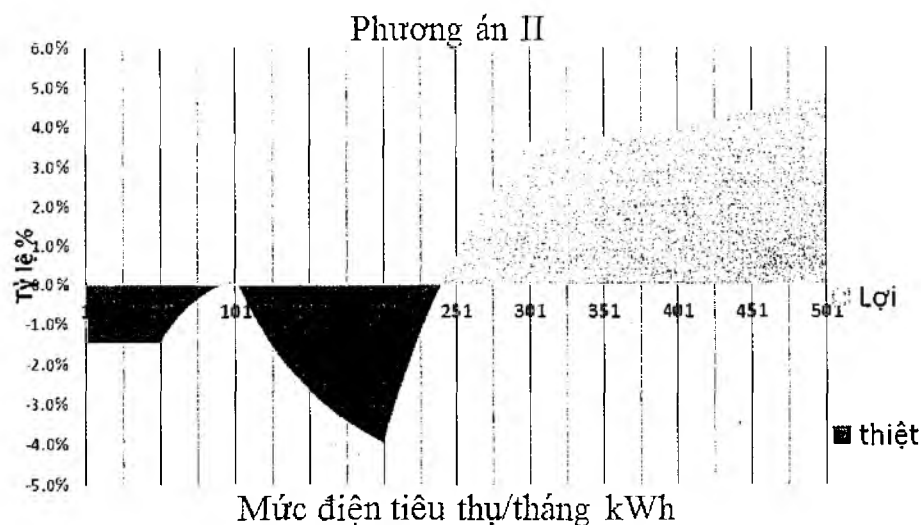
## 3. Các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện

Bộ Công Thương đề xuất 5 phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt gồm 1, 3, 4 và 5 bậc, cụ thể:









Theo phương án này, tiền điện các hộ sinh hoạt có mức sử dụng điện từ 51-100, 201-300 và 301-400 kWh/tháng (khoảng 10,3 triệu hộ) tiền điện phải trả giảm từ 267 đến 32.000 đồng/hộ/tháng, trong khi đó, hộ sử dụng từ 0-50, 101-200 và từ 401 kWh/tháng trở lên (khoảng 15,3 triệu hộ) tiền điện phải trả tăng từ 1.000 đến 105.000 đồng/hộ/tháng. Số tiền ngân sách hỗ trợ cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội tăng lên do giá điện của bậc 1 được điều chỉnh tăng.

#### 4. Phương án IV (5 bậc):

##### a. Kịch bản 1

Nguyên tắc xây dựng Phương án: đảm bảo giá bán lẻ điện bình quân cho sinh hoạt không đổi; Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội không thay đổi; Các hộ có mức sử dụng điện thấp dưới 700 kWh sẽ có tiền điện phải trả giảm, các hộ có mức sử dụng điện cao trên 700 kWh/tháng phải trả tăng tiền điện để bù cho mức giảm của các hộ có mức sử dụng điện dưới 700 kWh.

Giá điện sinh hoạt bao gồm 5 bậc thang (thay vì 6 bậc thang như hiện hành); trong đó giá điện bậc 1 (cho 0 - 100 kWh) giữ như mức giá bậc 1 theo biểu giá hiện hành; bậc 2 mới từ 101 - 200 kWh; bậc 3 mới từ 201 - 400 kWh; bậc 4 mới từ 401 - 700 kWh; bậc 5 từ 701 kWh trở lên.

*Bảng 4.1 Biểu giá điện sinh hoạt Phương án III (5 bậc) Kịch bản 1*

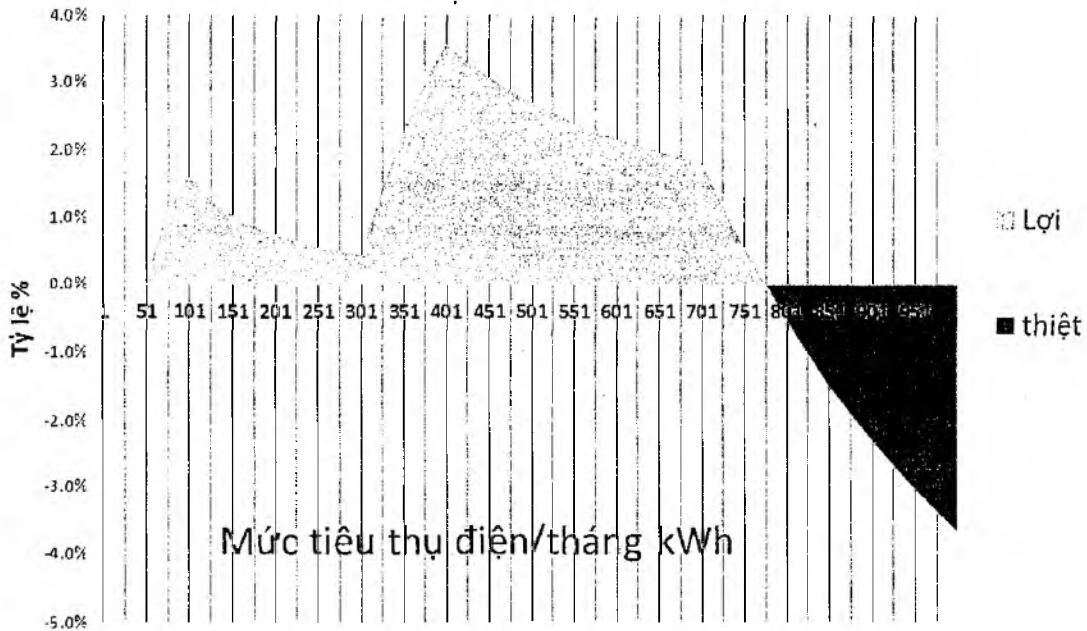
STT	Biểu giá mới	Tỷ trọng số hộ (%)	Giá BQ mới (đồng/kWh)	% so với giá BQ hiện hành theo PA tính toán để xuất	% so với giá BQ tại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành	Tỷ trọng SL (%)
1	Cho kWh từ 0 - 100	36%	1.549	90%	92%-95%	48,26%
2	Cho kWh từ 101-200	37,6%	1.858	108%	110%	25,76%
3	Cho kWh từ 201-400	19,9%	2.340	136%	138%-154%	15,6%
4	Cho kWh từ 401-700	4,9%	2.701	157%	159%	4,17%
5	Cho kWh từ 701 trở lên	1,8%	3.105	180%	159%	6,24%
	Giá bình quân điện SH	100,0%	<b>1.896,89</b>			100%
	Giá bình quân SH cũ		1.896,89			
	Chênh lệch		0			



Bảng 4.2 Tác động của Phương án 5 bậc KB1 tới hộ sử dụng điện sinh hoạt:

Mức sử dụng	Sản lượng kWh	Giá bán điện hiện hành			Kịch bản 5.1				
		Giá hiện hành (đ/kWh)	% tăng bậc	Tiền điện (đồng)	Giá mới (đ/kWh)	% tăng bậc	Tiền điện (đồng)	Chênh lệch (PA mới - PA cũ) (đồng)	Số hộ ảnh hưởng
Cho 50 kWh đầu tiên	50	1,549		77,450	1,549		77,450	-	3,820,358
Cho kWh từ 51-100	50	1,600	3.29%	157,450	1,549		154,900	(2,550)	5,275,186
Cho kWh từ 101-200	100	1,858		343,250	1,858	19.95%	340,700	(2,550)	9,522,202
Cho kWh từ 201-300	100	2,340	25.94%	577,250	2,340	25.94%	574,700	(2,550)	3,609,844
Cho kWh từ 301-400	100	2,615	11.75%	838,750	2,340		808,700	(30,050)	1,424,890
Cho kWh từ 401-700	300	2,701	3.29%	1,649,050	2,701	15.43%	1,619,000	(30,050)	1,241,670
Cho kWh từ 701 trở lên	1,246	2,701		3,122,501	3,105	14.96%	3,312,842	190,340	458,964
Tổng cộng									25,353,114

Kịch bản 5.1



- **Ưu điểm:** đơn giản, người dân dễ hiểu do giảm từ 6 bậc như cơ cấu biểu giá điện hiện nay xuống còn 5 bậc. Ghép các bậc lại với nhau để tăng khoảng cách mức tiêu thụ tiêu thụ điện giữa các bậc và nới rộng khoảng cách mức tiêu thụ của bậc cao hơn nhằm phản ánh tình hình thực tế tiêu thụ điện và khuyến khích việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả hơn đồng thời hạn chế được một phần việc tiền điện phải trả tăng cao trong những tháng đối mùa. Số tiền ngân sách hỗ trợ cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội không thay đổi so với hiện hành. Mức tăng giá giữa các bậc là hợp lý, chênh lệch giữa bậc đầu và bậc cuối cùng là 2 lần, phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả thông qua việc tăng chênh lệch giá giữa bậc thang đầu và bậc thang cuối, cụ thể: Nam California, Mỹ là 2,2 lần, Hàn Quốc là 3 lần, Lào là 2,88 lần; Thái Lan là 1,65 lần.

- **Nhược điểm:** tiền điện các hộ sinh hoạt có mức sử dụng điện từ 701 kWh/tháng trở lên (khoảng 0,5 triệu hộ, chiếm 1,8% tổng số hộ) phải trả tăng thêm 29.000 đồng/hộ/tháng, tương ứng khoảng 1,1% tổng số tiền điện phải trả.

## b. Kịch bản 2

Giá bán lẻ điện bình quân cho sinh hoạt không đổi; Gộp bậc 1 và bậc 2 với giá điện giữ nguyên theo bậc 1 nhằm đảm bảo Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội không thay đổi; phần doanh thu thiếu được bù vào bậc trên 700 kWh; giá điện của bậc 201 - 400 kWh được gộp theo giá bình quân của bậc 4 (201 - 300 kWh) và bậc 5 (từ 301 - 400 kWh) của giá điện cũ.

*Bảng 4.3 Biểu giá điện sinh hoạt Phương án III (5 bậc) Kịch bản 2*

STT	Biểu giá mới	Tỷ trọng số hộ (%)	Giá BQ mới (đồng/kWh)	% so với giá BQ hiện hành theo PA tính toán đề xuất	% so với giá BQ tại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành	Tỷ trọng SL (%)
1	Cho kWh từ 0 -100	36%	1.549	90%	92%-95%	48,26%
2	Cho kWh từ 101-200	37,6%	1.858	108%	110%	25,76%
3	Cho kWh từ 201-400	19,9%	2.431	141%	138%-154%	15,6%
4	Cho kWh từ 401-700	4,9%	2.701	157%	159%	4,17%
5	Cho kWh từ 701 trở lên	1,8%	2.878	167%	159%	6,24%
	Giá bình quân điện SH	100,0%	1.896,89			100%
	Giá bình quân SH cũ		1.896,89			
	Chênh lệch		0			

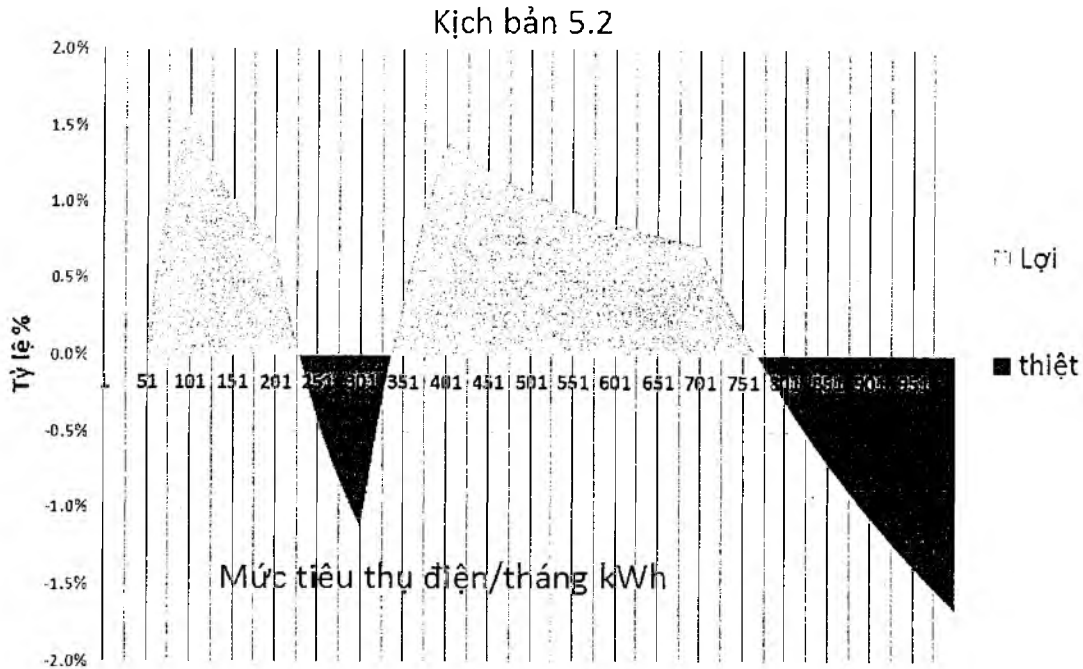
*Bảng 4.4 Tác động của Phương án 5 bậc KB2 tới hộ sử dụng điện sinh hoạt:*

Mức sử dụng	Sản lượng kWh	Giá bán điện hiện hành			Kịch bản 5.2				
		Giá hiện hành (đ/kWh)	% tăng bậc	Tiền điện (đồng)	Giá mới (đ/kWh)	% tăng bậc	Tiền điện (đồng)	Chênh lệch (PA mới -PA cũ) (đồng)	Số hộ ảnh hưởng
Cho 50 kWh đầu tiên	50	1,549		77,450	1,549		77,450	-	3,820,358
Cho kWh từ 51-100	50	1,600	3.29%	157,450	1,549		154,900	(2,550)	5,275,186
Cho kWh từ 101-200	100	1,858		343,250	1,858	19,95%	340,700	(2,550)	9,522,202
Cho kWh từ 201-300	100	2,340	25.94%	577,250	2,431	30.84%	583,800	6,550	3,609,844
Cho kWh từ 301-400	100	2,615	11.75%	838,750	2,431		826,900	(11,850)	1,424,890
Cho kWh từ 401-700	300	2,701	3.29%	1,649,050	2,701	11,11%	1,637,200	(11,850)	1,241,670
Cho kWh từ 701 trở lên	1,246	2,701		3,122,501	2,878	6.55%	3,207,208	84,707	458,964
Tổng cộng									25.353,114

- *Ưu điểm:* đơn giản, người dân dễ hiểu do giảm từ 6 bậc như cơ cấu biểu giá điện hiện nay xuống còn 5 bậc giá điện. Ghép các bậc lại với nhau để tăng khoảng cách mức tiêu thụ tiêu thụ điện giữa các bậc và nới rộng khoảng cách mức tiêu thụ của bậc cao hơn nhằm phản ánh tình hình thực tế tiêu thụ điện và khuyến khích việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả hơn đồng thời hạn chế được một phần việc tiền điện phải trả tăng cao trong những tháng đổi mùa. Số tiền ngân sách hỗ trợ cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội không thay đổi so với hiện hành. Phương án này có mức chênh lệch giữa bậc đầu và bậc cuối cùng là 1,86 lần, thấp hơn so với Phương án 5 bậc, Kịch bản 5.1 nêu trên.

- *Nhược điểm:* tiền điện các hộ sinh hoạt có mức sử dụng điện từ 200 - 300 kWh/tháng (khoảng 3,6 triệu hộ) và từ 701 kWh/tháng trở lên (khoảng 0,5 triệu hộ) phải trả tăng thêm khoảng từ 6.000 - 14.000 đồng/hộ/tháng (các nhóm

khách hàng khác được giảm tiền điện phải trả). Mức tăng giá giữa các bậc là không đồng đều.



So sánh tác động đến tiền điện phải trả của các hộ dân có mức sử dụng 500 kWh/tháng và 800 kWh/tháng như sau:

STT	Biểu giá mới	Ví dụ: Điện sử dụng 500 kWh/tháng (kWh)	Giá BQ KB 5.1 (đồng/kWh)	Giá BQ KB 5.2 (đồng/kWh)	Tiền điện phải trả KB 5.1 (đồng)	Tiền điện phải trả KB 5.2 (đồng)	Chênh lệch KB5.1-KB5.2 (đồng)
1	Cho kWh từ 0 -100	100	1.549	1.549	154.900	154.900	-
2	Cho kWh từ 101-200	100	1.858	1.858	340.700	340.700	-
3	Cho kWh từ 201-400	200	2.340	2.431	808.700	826.949	(18.249)
4	Cho kWh từ 401-700	100	2.701	2.701	1.078.800	1.097.049	(18.249)
5	Cho kWh từ 701 trở lên	0	3.105	2.878	1.078.800	1.097.049	(18.249)
	<b>Tổng</b>	<b>500</b>			<b>1.078.800</b>	<b>1.097.049</b>	<b>(18.249)</b>
STT	Biểu giá mới	Ví dụ: Điện sử dụng tăng lên 800 kWh/tháng (kWh)	Giá BQ KB 5.1 (đồng/kWh)	Giá BQ KB 5.2 (đồng/kWh)	Tiền điện phải trả KB 5.1 (đồng)	Tiền điện phải trả KB 5.2 (đồng)	Chênh lệch KB5.1-KB5.2 (đồng)
1	Cho kWh từ 0 -100	100	1.549	1.549	154.900	154.900	-
2	Cho kWh từ 101-200	100	1.858	1.858	340.700	340.700	-
3	Cho kWh từ 201-400	200	2.340	2.431	808.700	826.949	(18.249)
4	Cho kWh từ 401-700	300	2.701	2.701	1.619.000	1.637.249	(18.249)
5	Cho kWh từ 701 trở lên	100	3.105	2.878	1.929.500	1.925.008	4.492
	<b>Tổng</b>	<b>800</b>			<b>1.929.500</b>	<b>1.925.008</b>	<b>4.492</b>

*Bảng 4.5 Ví dụ so sánh tiền điện phải trả theo 2 Kịch bản*

Phương án 5 bậc, Kịch bản 1 có mức tăng giá điện giữa các bậc ở mức hợp lý; đảm bảo toàn bộ số hộ có mức sử dụng điện dưới 700 kWh (chiếm 98,2% tổng số hộ) có mức tiền điện không tăng hoặc giảm khi áp dụng biểu giá điện mới nên tác động khi áp dụng Kịch bản này là nhỏ hơn so với Phương án 5 bậc, Kịch bản 5.2; mức chênh lệch giữa bậc thang cuối và bậc thang đầu là phù hợp với xu thế của các nước trên thế giới nhằm khuyến khích các hộ có mức sử dụng điện lớn sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả; Mức tác động đến các hộ có mức sử dụng trên 700 kWh giữa của Kịch bản 1 so với Kịch bản 2 là không lớn và các hộ sử dụng điện dưới 700 kWh có tiền điện phải trả theo Kịch bản 1 là

thấp hơn so với Kịch bản 2 nên **Bộ Công Thương kiến nghị lựa chọn Phương án 5 bậc, Kịch bản 1 để áp dụng.**

Trên đây là nghiên cứu và đề xuất của Bộ Công Thương về việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức và địa phương, Bộ Công Thương sẽ tổng hợp Phương án được lựa chọn vào Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.